TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DUY TIÊN** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2024/QĐST-HNGĐ	*Duy Tiên, ngày 19 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 03/2024/TLST-HNGĐ ngày 09/01/2024 về việc "Ly hôn, nuôi con", giữa:

*** Nguyên đơn:** Chị Lò Thị L, sinh năm 1996; nơi ĐKNKTT: Tổ dân phố B, phường Y, thị xã D, tỉnh Hà Nam; chỗ ở hiện nay: Khu thiết chế C, tổ dân phố Ng, phường Đ, thị xã D, tỉnh Hà Nam.

*** Bị đơn:** Anh Trương Văn T, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ dân phố B, phường Y, thị xã D, tỉnh Hà Nam.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2024;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lò Thị L và anh Trương Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Lò Thị L và anh Trương Văn T cùng xác định vợ chồng có 02 con chung; thoả thuận khi ly hôn để chị Lò Thị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Trương Bảo Th, sinh ngày 27/9/2016 và để anh Trương Văn T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Trương Trung H, sinh ngày 15/9/2018 kể từ tháng 01/2024 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được. Chị L, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị L, anh T được quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Chị L, anh T và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh T, chị L trong việc thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung.

2.2. Về tài sản chung, công nợ, công sức: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị L, anh T mỗi người phải chịu 75.000đ; các đương sự thoả thuận để chị L chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000đ. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên ngày 09/01/2024 được đối trừ khi thi hành án. Trả lại chị Lò Thị L 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thị xã Duy Tiên;
- THADS thị xã Duy Tiên;
- UBND phường Yên Bắc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Ngọc Thuận